**Bài 24: KHÁI QUÁT VỀ SINH SẢN Ở SINH VẬT** *(1 tiết)*

**I. Khái niệm sinh sản**

- Sinh sản là quá trình tạo ra cơ thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.

- Sinh sản gồm 2 hình thức:

+ Sinh sản vô tính: là hình thức sinh sản tạo ra cơ thể mới với các đặc điểm giống cá thể ban đầu mà không có sự đóng góp vật chất di truyền của các cá thể khác.

+ Sinh sản hữu tính là hình thức sinh sản mà có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái → hợp tử → cơ thể mới.

**II. Dấu hiệu đặc trưng của sinh sản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc trưng** | **Sinh sản vô tính** | **Sinh sản hữu tính** |
| Đặc điểm vật chất di truyền | Vật chất di truyền của con giống nhau và giống mẹ | Vật chất di truyền của con được tái tổ hợp từ bố và mẹ nên có sự sai khác |
| Cơ chế di truyền | Vật chất di truyền được truyền đạt nguyên vẹn cho con qua cơ chế nguyên phân | quá trình giảm phân, thụ tinh và nguyên phân |
| Hệ thống điều hoà | hệ thống kiểm soát chu kì tế bào | hormone |

**III. Vai trò của sinh sản đối với sinh vật**

- Tạo ra các thế hệ con cháu, đảm bảo cho loài tiếp tục tồn tại và phát triển

- Sinh sản vô tính nhanh chóng tạo ra các cá thể mới có bộ NST đặc trưng cho loài

- Sinh sản hữu tính tạo ra các cá thể mới có bộ NST đặc trưng cho loài, đồng thời tạo ra các tổ hợp gen đa dạng, giúp sinh vật thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống.

**IV. Các hình thức sinh sản ở sinh vật**

- Sinh sản ở thực vật: + Sinh sản vô tính: sinh sản sinh dưỡng.

 + Sinh sản hữu tính.

- Sinh sản ở động vật: + Sinh sản vô tính: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh.

 + Sinh sản hữu tính: đẻ trứng, đẻ trứng thai, đẻ con.